TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2020/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 06 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị T

Anh Phạm Văn T

Cùng địa chỉ: Tổ 6, khu 5, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 13/11/2009 tại Uỷ ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn chị T và anh T đều đã từng kết hôn và đã ly hôn, vợ chồng có tìm hiểu nhau một thời gian khoảng 06 tháng, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của chị T và anh T phát sinh từ năm 2017. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, ngày càng không hợp nhau về tính cách, dẫn đến hay xảy ra xô xát. Từ năm 2018 cho đến nay, chị T anh T đã sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, tình cảm vợ chồng không còn, không thể chung sống với nhau được nữa và đều đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T có 01 con chung là Phạm Trường M, sinh ngày 03/5/2007. Nay ly hôn anh chị thống nhất: Giao con chung Phạm Trường M cho anh Phạm Văn T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con

thành niên, chị Nguyễn Thị T cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2020 đến khi con thành niên.

[3] *Về tài sản chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về các vấn đề khác:* Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T cùng thống nhất thỏa thuận chị T nộp toàn bộ lệ phí ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 4 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T, được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Trường M, sinh ngày 03/5/2007 đến khi con thành niên. Chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 4 năm 2020 đến khi con thành niên. Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn T không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Chị T đã nộp tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0002215 ngày 25/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP H;
- Tòa án tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: hồ sơ việc dân sự.

Đặng Mai Lan